

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội về nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 366/TTr-SVHTT ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến khi UBND Thành phố ban hành Quy chế chính thức.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban TG&DVTU;
- VPUB: CVP, PCVP Phạm Thị Thu Huyền;
- Lưu: VT, KGVXHg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ TẠM THỜI

**Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin
đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức thông tin, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan của thành phố Hà Nội tham gia quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có kết nối, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, phát triển và bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin nguồn Thành phố) là hệ thống được thiết lập để cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT), bảng tin điện tử công cộng của Thành phố và cấp cơ sở; đồng thời có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hệ thống thông tin nguồn Thành phố là hệ thống dùng chung phục vụ hoạt động thông tin cơ sở ở các cấp chính quyền địa phương của thành phố Hà Nội.

2. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở trung ương, các cấp chính quyền địa phương của thành phố Hà Nội cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

3. Chủ quản Hệ thống thông tin nguồn Thành phố là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn Thành phố là Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên môn tham mưu UBND thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

5. Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn Thành phố là cơ quan, tổ chức được chủ quản hệ thống thông tin giao nhiệm vụ vận hành hệ thống thông tin.

6. Tài khoản truy cập hệ thống bao gồm: tên (username) và mật khẩu (password) cấp cho cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

7. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT là đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet, được quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Bảng tin điện tử công cộng là màn hình LED và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (quảng trường, khu vực cửa khẩu, khu đông dân cư...) và được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

9. Trong phạm vi Quy chế này, bản tin được hiểu là tập hợp nội dung thông tin cơ sở được truyền đưa theo các dạng thức chứa đựng thông tin, bao gồm: Bản tin văn bản, bản tin âm thanh, bản tin hình ảnh, bản tin video và các dạng thức khác có thể được truyền đưa trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

1. Hệ thống thông tin nguồn Thành phố được quản lý, vận hành, sử dụng theo các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, cung cấp thông tin nguồn kịp thời, chính xác cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT và bảng tin điện tử công cộng, đồng thời kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo quy định.

2. Thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin nguồn Thành phố do Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội quản lý.

3. Các đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình kết nối, quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

5. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành, sử dụng và nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn Thành phố đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

Điều 5. Thực hiện nghiêm túc quy định về hành vi không được phép thực hiện trong quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, bao gồm:

1. Các hành vi quy định tại Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng.
2. Các hành vi quy định tại Điều 8 Luật An ninh mạng.
3. Các hành vi quy định tại Điều 5 Quyết định số 281/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống khác

1. Hệ thống thông tin nguồn Thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và các hệ thống khác (nếu có) để bảo đảm cơ quan, đơn vị, cá nhân có thể tìm kiếm, sử dụng thông tin về lĩnh vực thông tin cơ sở.
2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng và các hệ thống thông tin khác trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố cần được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và được kiểm thử hoặc vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật kết nối theo quy định.
3. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và Hệ thống thông tin nguồn Thành phố bảo đảm kết nối ổn định và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP).

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÀNH PHỐ

Điều 7. Quy định đối với đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

1. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc phụ trách việc quản trị nội dung, sử dụng các chức năng của phần mềm phục vụ hoạt động nghiệp vụ và duy trì, giám sát hoạt động, bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn Thành phố hoạt

động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần, không bị gián đoạn, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Công an Thành phố kiểm tra, đánh giá, xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đơn vị vận hành trong việc triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống theo đúng trách nhiệm của đơn vị vận hành được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kết nối Hệ thống thông tin nguồn Thành phố với các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu.

3. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố quyết định bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật, áp dụng các công nghệ số mới cho Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 8. Quy định đối với đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

1. Trực tiếp tổ chức vận hành hệ thống theo đúng các quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát, duy trì hoạt động ổn định, có phương án dự phòng để bảo đảm hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần và phối hợp triển khai kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu của đơn vị quản lý.

2. Trường hợp tạm ngừng cung cấp dịch vụ để bảo trì, nâng cấp, cần thông báo và được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý trước tối thiểu 48 giờ để đơn vị quản lý phối hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sao lưu dự phòng định kỳ hệ thống theo nguyên tắc dự phòng 3-2-1 (có tối thiểu 03 bản sao lưu dự phòng trên các phương tiện lưu trữ khác nhau trong đó tối thiểu 02 bản được lưu trữ trên các phương tiện lưu trữ khác nhau như Cloud, NAS, SAN... và 01 bản được lưu giữ tại thiết bị lưu trữ ngoài, không có kết nối mạng với hạ tầng kỹ thuật triển khai hệ thống); thực hiện lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước; bảo đảm bí mật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, kiểm thử hoặc vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bản tin điện tử công cộng và các hệ thống thông tin khác trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

Điều 9. Quy định đối với người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

1. Các cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy chế này được cấp tài khoản để truy cập, thực hiện các chức năng nghiệp vụ của hệ thống theo

phân công và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý về các vấn đề liên quan đến nội dung được phân công trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

2. Người sử dụng được cấp tài khoản truy cập hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, yêu cầu, quản lý tài khoản theo các quy định tại khoản 6, Điều 9, Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội, phải đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên. Đặt mật khẩu có độ dài ít nhất 8 ký tự, gồm: chữ cái hoa và thường, chữ số và ký tự đặc biệt; thay đổi mật khẩu tối thiểu 6 tháng/01 lần. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy nhập, không chia sẻ mật khẩu với người khác; đăng xuất hệ thống khi không sử dụng.

3. Người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn Thành phố thực hiện theo dõi, giám sát tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội; biên tập bản tin và gửi bản tin đến đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bản tin điện tử công cộng.

4. Người quản trị thực hiện tạo tài khoản trên hệ thống và phân quyền cho người sử dụng tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi dữ liệu đơn vị và gửi lại thông tin tài khoản, mật khẩu tới cá nhân qua hình thức văn bản hoặc email công vụ.

5. Người quản trị có quyền khóa quyền truy cập của người sử dụng tài khoản trong trường hợp người sử dụng tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

6. Trường hợp người sử dụng tài khoản thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho đơn vị quản lý để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản theo quy định. Thời gian gửi thông báo tương ứng với thời gian ban hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân.

7. Việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản phải được sự phê duyệt của lãnh đạo phụ trách về hoạt động của hệ thống tại báo cáo đề xuất việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản.

8. Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm đơn vị quản lý, vận hành nhận được đề nghị.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN

Điều 10. Nội dung thông tin

Thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở gồm:

1. Thông tin có nội dung cấp bách, đột xuất.
2. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.
4. Thông tin về kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.
5. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến.

Điều 11. Hình thức cung cấp thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn Thành phố cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT các bản tin sau:

- a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.
- b) Bản tin âm thanh: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Hệ thống thông tin nguồn Thành phố cung cấp thông tin cho bảng tin điện tử công cộng các bản tin sau:

a) Bản tin hình ảnh: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu hình ảnh.

b) Bản tin video: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu video.

c) Bản tin văn bản: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu văn bản, chữ viết...

3. Hệ thống thông tin nguồn trung ương và các hệ thống khác cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn Thành phố để sử dụng, cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng là các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (tin, bài, hình ảnh, video, audio, infographics, longform, podcast ...).

Điều 12. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và Hệ thống thông tin nguồn Thành phố gửi các loại bản tin đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng với mức độ ưu tiên từ cao đến thấp như sau:

1. Bản tin khẩn cấp: Bản tin để phát, đăng tải ngay trong các tình huống khẩn cấp có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương... Bản tin yêu cầu phát trong trường hợp khẩn cấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin để ưu tiên phát, đăng tải. Trường hợp bản tin ưu tiên của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương gửi đến trùng với lịch phát, đăng tải bản tin ưu tiên của cấp Thành phố, cấp xã, người dùng cấp xã có thể chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu

thực tế trên nguyên tắc ưu tiên nội dung thông tin có tầm ảnh hưởng rộng, sâu sát với cộng đồng dân cư địa phương.

3. Bản tin thông thường: Bản tin để người dùng chủ động lựa chọn phát, đăng tải theo lịch của cơ sở.

Chương IV

BẢO ĐẢM HẠ TẦNG KỸ THUẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 13. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn Thành phố có trách nhiệm bảo đảm điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện việc kết nối, trao đổi dữ liệu và sử dụng các chức năng của hệ thống được hiệu quả, thông suốt, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 14. Xử lý sự cố kỹ thuật

1. Cá nhân tham gia Hệ thống thông tin nguồn Thành phố khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị hoặc đơn vị quản lý, đơn vị vận hành hệ thống để được hướng dẫn và xử lý khắc phục sự cố kịp thời.

2. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và khắc phục các sự cố về kỹ thuật và lỗi trên hệ thống.

Điều 15. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Định kỳ hàng năm, đơn vị vận hành hệ thống thông tin phối hợp với đơn vị chức năng thuộc Công an Thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

2. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm hoạt động an toàn cho hệ thống, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại hoạt động tấn công gây mất an toàn cho hệ thống; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục.

3. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành thường xuyên giám sát, theo dõi hệ thống trên thiết bị bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu cho Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị của Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

5. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành có trách nhiệm thông báo trước 48 giờ đến các cơ quan, đơn vị khi hệ thống thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống.

6. Phân quyền tài khoản cá nhân phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng người tham gia nhiệm vụ trên hệ thống.

7. Cá nhân tham gia hệ thống phải tuân thủ theo Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 của Luật An ninh mạng năm 2018; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống phải kịp thời báo cáo cho đơn vị quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Tuân thủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Trực tiếp quản lý Hệ thống thông tin nguồn Thành phố để quản lý hoạt động thông tin cơ sở xuyên suốt từ Thành phố đến cơ sở; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về toàn bộ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn Thành phố. Bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn Thành phố kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương được thông suốt, liên tục trong việc quản lý, chia sẻ thông tin từ Thành phố đến cơ sở.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc và đơn vị được giao vận hành Hệ thống thông tin nguồn Thành phố thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Tham mưu UBND Thành phố kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Hệ thống thông tin nguồn Thành phố khi cần thiết.

4. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến người được cấp tài khoản truy cập hệ thống.

5. Phân công người chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin thực hiện quyền quản trị hệ thống; người trực tiếp theo dõi, tiếp nhận và sử dụng các bản tin trên hệ thống.

Điều 17. Công an Thành phố

1. Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý những hành vi vi phạm an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

2. Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị tham gia quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; định kỳ hàng năm triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống.

Điều 18. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao trong công tác bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai hệ thống.

Điều 19. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố

1. Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao trong cung cấp các thông tin liên quan để xây dựng các sản phẩm truyền thông, đăng phát trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, phục vụ công tác tuyên truyền trên các hình thức thông tin cơ sở có kết nối Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.

2. Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao sử dụng hệ thống để cung cấp thông tin cơ sở thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin đầu mỗi người sử dụng, bảo đảm sử dụng hệ thống theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND xã, phường

1. Chịu trách nhiệm kết nối đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, bảo đảm duy trì hoạt động xuyên suốt, ổn định.

2. Cung cấp thông tin người sử dụng hệ thống, gửi Sở Văn hóa và Thể thao tạo lập và cấu hình tài khoản trên hệ thống để quản trị, vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong việc cung cấp, đăng tải trên Hệ thống thông tin nguồn Thành phố, đồng thời theo dõi, quản lý đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng bảo đảm việc đăng phát thông tin đúng quy định, kịp thời.

5. Tổng hợp báo cáo định kỳ về nghiệp vụ sản xuất nội dung và công tác vận hành kỹ thuật trên hệ thống, gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp báo cáo UBND Thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý về các vấn đề liên quan đến hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin của Hệ thống thông tin nguồn Thành phố.
2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động liên quan đến công tác vận hành, duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn Thành phố và đề xuất, triển khai các giải pháp khắc phục kịp thời.
3. Khi thực hiện nâng cấp, bảo trì Hệ thống thông tin nguồn Thành phố Hà Nội, phải thông báo kế hoạch triển khai đến các đơn vị liên quan chậm nhất 48 giờ trước khi tiến hành, thông qua hình thức thông báo phù hợp.

Điều 23. Trách nhiệm của người sử dụng

1. Sử dụng Hệ thống thông tin nguồn Thành phố theo quyền hạn được phân công, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
2. Cá nhân có trách nhiệm bàn giao lại tài khoản do mình quản lý trên hệ thống cho cơ quan, đơn vị trước khi nghỉ việc, chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.
3. Cá nhân sử dụng hệ thống phải bảo vệ mật khẩu tài khoản được cấp và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị về hành vi, nội dung, thông tin được trao đổi từ tài khoản hệ thống của cá nhân.

Điều 24. Trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Tài khoản quản trị cần có định danh duy nhất và gắn với trách nhiệm cá nhân, không dùng chung tài khoản quản trị.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản trị hệ thống; định kỳ phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để báo cáo đơn vị quản lý về tình hình hoạt động của hệ thống và các vấn đề mới phát sinh.
3. Phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị nếu vi phạm làm mất an toàn hệ thống.
4. Tham mưu, đề xuất với đơn vị quản lý về phương án kỹ thuật, công nghệ, các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, phát triển chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố./.